

Số: 309/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2025

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 1. Bãi bỏ cụm từ “và quy định khác có liên quan” tại điểm b khoản 5 Điều 36 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP.

Điều 2. Bãi bỏ điểm c khoản 6 Điều 70b Nghị định số 26/2019/NĐ-CP đã được bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP.

Điều 3. Ngưng hiệu lực thi hành quy định về kích thước tối thiểu được phép khai thác của một số loài thủy sản sống trong vùng nước tự nhiên tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 37/2024/NĐ-CP cho đến khi sửa đổi các quy định đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

- Cá ngừ chù (*Auxis thazard*) tại số thứ tự 11 mục 1.
- Cá ngừ chàm (*Euthynnus affinis*) tại số thứ tự 12 mục 1.
- Cá hổ (*Trichiurus lepturus*) tại số thứ tự 15 mục 1.
- Cá trích xương (*Sardinella gibbosa*) tại số thứ tự 36 mục 1.
- Cá ngừ ô (*Auxis rochei*) tại số thứ tự 63 mục 1.
- Cá ngừ vây vàng (*Thunnus albacares*) tại số thứ tự 64 mục 1.
- Cá ngừ mắt to (*Thunnus obesus*) tại số thứ tự 65 mục 1.
- Cá ngừ vằn (*Katsuwonus pelamis*) tại số thứ tự 66 mục 1.
- Tôm sắt cứng (*Parapenaeopsis hardwickii*) tại số thứ tự 15 mục 2.
- Mực ống (*Loligo chinensis* và *Loligo edulis*) tại số thứ tự 1 mục 4.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

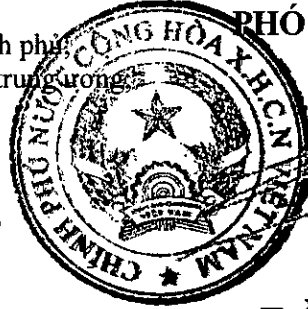
Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Hồng Hà